

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên :
Lớp 5....

Điểm

KIỂM TRA CUỐI NĂM

Môn : Tiếng Việt (Kiểm tra đọc)

Thời gian :40 phút (Không kể thời gian phát đề)

Ngày kiểm tra :

PHẦN I/ KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

B- Đọc thầm và làm bài tập: (5đ)

- HS đọc thầm bài “**Những cánh buồm**” (SGK Tiếng Việt 5- tập 2, trang 140-141). Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi, bài tập dưới đây:

Câu 1 (0,5 điểm): *Ai là tác giả bài thơ “Những cánh buồm”?*

- a. Tố Hữu. b. Hoàng Trung Thông. c. Phạm Đình Ân.

Câu 2 (0,5 điểm): *Cụm từ nào tả người cha in trên cát?*

- a. Cao lồng lộng? b. Tròn chắc nịch. c. Dài lênh khênh..

Câu 3 (0,5 điểm): *Từ nào tả bóng dừa con in trên cát?*

- a. Tháp đậm đà. b. Tròn chắc nịch. c. Cao lồng lộng.

Câu 4 (0,5 điểm): *Bạn nhỏ trong bài ra biển lần thứ mấy?*

- a. Lần thứ nhất. b. Lần thứ hai. c. Lần thứ ba.

Câu 5 (0,5 điểm): *Câu hỏi của người bạn nhỏ gọi cho cha bạn nhớ lại điều gì?*

- a. Nhớ lại thời trai trẻ.
b. Nhớ lại những ước mơ của mình khi còn nhỏ.
c. Nhớ lại những năm tháng gắn bó với biển.

Câu 6 (0,5 điểm): *Bạn nhỏ trong bài hỏi mượn cha cánh buồm trắng để làm gì?*

- a. Để xem nó to bằng nào?
b. Đi tìm cái mới, cái lạ.
c. Để nó đưa con đi chơi xa

Câu 7 (0,5 điểm): Chọn từ thích hợp ở cột B, điền vào chỗ (...) trong khổ thơ ở cột A sau:

A	B
“Hạnh phúc khó khăn hơn. Mọi điều con đã thấy Nhưng là con (...) lấy Từ chính bàn tay con”.	a. Rành. b. Dành. c. Giành

Câu 8 (0,5 điểm): Dấu hai chấm trong câu văn sau có tác dụng gì?

“Những cảnh đẹp của đất nước hiện ra : cánh đồng với những đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi”

- a. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau giải thích cho bộ phận câu đứng trước.
- b. Dẫn lời nói trực tiếp.
- c. Ngăn cách bộ phận trạng ngữ trong câu.

Câu 9 (0,5 điểm): Đề văn nào sau đây yêu cầu tả con vật?

- a. Em hãy tả một con suối vào mùa xuân.
- b. Em hãy tả một con dê mà em biết.
- c. Em hãy tả một con gà trống đang tập gáy.

Câu 10 (0,5 điểm): Trạng ngữ của câu sau thuộc loại nào?

“Trong khu vườn ngập nắng vàng, các loài hoa đua nhau khoe sắc thắm và tỏa ngát hương thơm”.

- a. Trạng ngữ chỉ thời gian.
- b. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.
- c. Trạng ngữ chỉ mục đích.

PHẦN II/ KIỂM TRA VIẾT: (10điểm)

A- Chính tả (nghe-viết): (5 điểm) – (viết đoạn từ : Áo dài phụ nữ chiếc áo dài tân thời)

Bài viết: Tà áo dài Việt Nam

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B- Tập làm văn: (5 điểm).

Đề bài: *Tả một người thân trong gia đình em.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5
CUỐI NĂM HỌC : 2014 - 2015

A/ KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)

I. Đọc thành tiếng (5 đ)

* GV cho HS bốc thăm 1 trong các bài tập đọc từ tuần 29 đến tuần 34. Yêu cầu: Mỗi HS đọc một đoạn khoảng 100 → 120 tiếng và đặt câu hỏi phù hợp nội dung đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

II. Đọc thầm, làm bài tập (5đ)

Câu	Ý đúng	Điểm
Câu 1	b	0,5 điểm
Câu 2	c	0,5 điểm
Câu 3	b	0,5 điểm
Câu 4	a	0,5 điểm
Câu 5	b	0,5 điểm

Câu	Ý đúng	Điểm
Câu 6	b	0,5 điểm
Câu 7	c	0,5 điểm
Câu 8	a	0,5 điểm
Câu 9	c	0,5 điểm
Câu 10	b	0,5 điểm

B/ KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. Chính tả: (nghe - viết) (5 điểm). **Bài viết: Tà áo dài Việt Nam.**

- Giáo viên đọc đoạn : (Áo dài phụ nữ.... chiếc áo dài tân thời) học sinh nghe – viết (*thời gian 15 phút*).

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.
- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn phụ âm đầu, hoặc vần, thanh không viết hoa đúng quy định): trừ 0,5 điểm.
- Chữ viết hoa không rõ ràng, trình bày bản: trừ 0,5 điểm.

II. Tập làm văn: (5 điểm) (thời gian làm bài 35 phút).

* **YÊU CẦU :**

- Viết được bài văn tả người đủ các phần *Mở bài, Thân bài, Kết bài* đúng yêu cầu đã học ; độ dài bài viết từ 15 câu trở lên. Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không sai lỗi chính tả. Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ (**5 điểm**). * **Dàn bài gợi ý**

1- Mở bài: Giới thiệu người định tả (**0,5 điểm**).

2- Thân bài:

a) Tả hình dáng (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, cách ăn mặc,...)(**1,5 điểm**).

b) Tả tính tình, hoạt động (Lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác,...) (**1,5 điểm**).

3- **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về người được tả (**1 điểm**).

- **Chữ viết đẹp trình bày rõ ràng, câu văn ý mạch lạc, từ ngữ sinh động...**
Cộng 0,5 điểm